

Số: /BC-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở:

Sở GDĐT là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở tương đối đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, từng bước đáp ứng nguồn nhân lực thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế; hầu hết đều có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng; đã phát huy được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo, nhiệt tình trong công việc, tạo được uy tín chung trong toàn ngành.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và tại cơ quan Sở; đồng thời thực hiện quản lý chặt chẽ việc thu, chi ngân sách đảm bảo đúng, đủ, chống lãng phí trong cơ quan. Thực hiện thông báo công khai về quyết toán và dự toán thu chi ngân sách năm, tình hình thu chi và sử dụng kinh phí hoạt động của Sở.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở, ngành, đơn vị, địa phương mình

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tập trung công tác chỉ đạo, tuyên truyền quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, chú trọng lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý tài sản; tiếp tục kêu gọi tất cả các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị thực hiện tiết kiệm cụ thể: tiết kiệm điện, nước sinh hoạt, vật tư văn phòng, văn phòng phẩm...; bảo quản

và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, tài sản cơ quan; hưởng ứng tích cực và nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí đối với từng cá nhân trong đơn vị giai đoạn 2016-2021 cho công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong ngành. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm chấp hành Pháp luật của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao kỷ cương, nề nếp thực hiện văn hóa công sở gắn với THPT, CLP trong toàn cơ quan.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Xây dựng chương trình, kế hoạch: Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Bên cạnh đó hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo đều ban hành Kế hoạch công tác PCTN chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở.

Trong nội dung triển khai nhiệm vụ Giáo dục trung học, Sở GDĐT đã yêu cầu các trường THPT thực nghiêm túc việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy theo quy định (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo) cho tất cả học sinh cấp THPT (Công văn số 2115/SGDĐT-GDTrH ngày 23/12/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các trường THPT từ năm học 2013-2014).

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

Cơ quan Sở GDĐT hiện có 47 công chức - trong đó gồm 03 lãnh đạo cấp Sở, 10 lãnh đạo cấp phòng và 34 chuyên viên (tổng số biên chế được giao năm 2022 là 50 người); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở hiện có 1.298 viên chức -trong đó gồm 63 cán bộ quản lý, 1.114 giáo viên và 121 nhân viên (tổng số biên chế được giao năm 2022 là 1.306 người); Công đoàn ngành Giáo dục 01 người.

Lãnh đạo Sở phân công Thanh tra Sở phối hợp với các phòng, ban liên quan cầu cơ quan Sở chịu trách nhiệm trong công tác về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các văn bản liên quan đến công tác PCTN bằng nhiều hình thức như Hội nghị, công văn chỉ đạo, giao ban định kỳ, gửi văn bản đến các đơn vị, trọng tâm là thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

công tác phòng chống tham nhũng (PCTN), lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí đến năm 2020... gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức (CCVC) tích cực, chủ động tham gia vào công tác PCTN.

### 3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đều có các văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành thực hiện việc tổ chức học tập, quán triệt các nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 36); từ đó, thực hiện tốt việc công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính tại đơn vị...

- Các đơn vị trong toàn ngành về cơ bản đã thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức công khai và thời điểm theo quy định của pháp luật. Các quy định liên quan đến việc học tập của người học đã được cơ sở giáo dục công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo. Các đơn vị đã thực hiện các hình thức công khai: Niêm yết tại cơ sở giáo dục; Thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của cơ sở giáo dục, tại các hội nghị đối thoại của cơ sở giáo dục; Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

- Mặt khác, ngành đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong toàn ngành được biết. Đồng thời, quán triệt Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập thực hiện nghiêm túc Điều 9, 10 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo: Trong thời gian qua đã triển khai thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính, tài sản được quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân

sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

### 3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

#### a) Công tác xây dựng, ban hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; quy định việc sử dụng kinh phí cho các khoản mục về quy định sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách... Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công đã tiết kiệm chi phí quản lý hành chính để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Đã ban hành 03 kế hoạch về cải cách hành chính<sup>1</sup> chất lượng công tác tham mưu xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm, thực hiện đúng hình thức ban hành, đúng thời gian, trình tự, thủ tục, hồ sơ trình và các bước trình theo quy định; phối hợp với các Ban HĐND tỉnh ngay từ đầu khi xây dựng dự thảo Nghị quyết để đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tính khả thi của Nghị quyết.

Tham mưu ban hành 07 nghị quyết của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh năm 2021 và 07 Quyết định của UBND tỉnh cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022<sup>2</sup>, hiện nay đang triển khai có hiệu quả trong ngành.

<sup>1</sup>

(1) Kế hoạch số 963/KH-SGDĐT ngày 05/3/2021; (2) Kế hoạch 287/KH-SGDĐT ngày 15/02/2022 về triển khai xây dựng Nghị quyết trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2021 và năm 2022 theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh; (3) Kế hoạch số 1726/KH-UBND ngày 09/4/2021 và Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh.

<sup>2</sup> (1) Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động và trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; (2) Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định không thu học phí có thời hạn trong năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; (3) Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (4) Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/3/2022 của HĐND tỉnh về Quy định mức thu học phí trong năm học 2022-2023 và vùng thu học phí từ năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (5) Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận; (6) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (7) Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (8) Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Kéo dài thời hạn áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; (9) Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Quy định mức thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ truyền sinh vào lớp 6, lớp 10 tại các

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định để triển khai 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh<sup>3</sup> theo quy định. Đồng thời, đề nghị HĐND tỉnh bổ sung danh mục và chấp thuận xây dựng 01 Nghị quyết thông qua Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh năm 2022<sup>4</sup> và 02 Nghị quyết thông qua Kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh cuối năm 2022<sup>5</sup> đáp ứng yêu cầu hoạt động của ngành.

b) Công tác thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước được thực hiện đúng nội dung, thẩm quyền, trình tự, đối tượng và thời gian quy định của pháp luật; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, cụ thể:

+ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

+ Quyết định số 100/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành định mức phân bổ và chi các khoản chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn năm 2017;

+ Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng, đồng thời đảm bảo tính tiết kiệm, tránh lãng phí.

---

cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (10) Quyết định số 92/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quy định chính sách không thu học phí có thời hạn trong năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; (11) Quyết định số 93/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động và trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (12) Quyết định số 95/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 -2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận; (13) Quyết định số 98/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (14) Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Quy định về mức thu học phí năm học 2022-2023 và vùng thu học phí từ năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

<sup>3</sup> (1) Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022; (2) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022; (3) Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh.

<sup>4</sup> Nghị quyết về Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

<sup>5</sup> Nghị quyết về Quy định nội dung, mức chi hoạt động thể dục, thể thao, hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp học trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết về nội dung, mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động ngoài học phí tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

- Đầu năm theo chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao, Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ dự toán thu, chi ngân sách: Chi hoạt động (tự chủ/thường xuyên), các khoản chi sự nghiệp, chi khác sau khi được cơ quan tài chính thẩm định; đồng thời thực hiện công khai dự toán đã phân bổ theo quy định.

- Hàng năm, khi kết thúc năm tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Tổ xét duyệt quyết toán để thẩm tra Báo cáo quyết toán hàng năm tại từng đơn vị trực thuộc<sup>6</sup>. Trên cơ sở đó, lập báo cáo quyết toán toàn ngành để nộp về các cơ quan đơn vị theo đúng quy định<sup>7</sup>.

### 3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Thực hiện đúng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Chưa phát hiện lợi dụng việc tặng quà, nhận quà tặng để hối lộ hoặc thực hiện các hành vi vụ lợi khác.

### 3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

CBCCV và người lao động Sở GDĐT tiếp tục thực hiện theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, CBCCV còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ và Kế hoạch số 3061/KH-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua đó nâng cao nhận thức của CBCCV và người lao động trong toàn ngành về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử văn hóa, đạo đức lối sống, trang phục làm việc gọn gàng gắn với thực hiện cải cách hành chính, xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, thân thiện, liêm chính, kiến tạo phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong thời gian qua, không có trường hợp CCVC bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử.

### 3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng (báo cáo số người được chuyển đổi trong kỳ báo cáo):

Sở GDĐT tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế luân chuyển cán bộ quản lý nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ban hành Công văn số 1489/SGDĐT-TCHC ngày 01/7/2020 hướng dẫn triển khai thực hiện bổ

<sup>6</sup> Quyết định số 106/QĐ9-SGDĐT ngày 07/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

<sup>7</sup> Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính; Quyết định số 100/2017/QĐ9-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh.

nhệm lại cán bộ quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2286/HD-SGDĐT ngày 24/9/2021 hướng dẫn chuyên viên, tiếp nhận viên chức các đơn vị thuộc ngành Giáo dục-Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

Kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác CBCCVC của Sở GDĐT giai đoạn 2016-2021: 18 người<sup>8</sup>.

### 3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Sở GDĐT đã quán triệt, tuyên truyền và triển khai tốt việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng các văn bản quy định<sup>9</sup>; việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập cũng được thực hiện linh hoạt và đúng quy định (gồm công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp, công khai theo hình thức niêm yết). Đồng thời,

Qua đó đã nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức là đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo trung thực, khách quan, giúp cho tổ chức kiểm soát tài sản, thu nhập cá nhân để thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng. Qua đó đã góp phần minh bạch hoá hoạt động hệ thống công vụ; ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, phòng ngừa tham nhũng; góp phần xây dựng chế độ công vụ liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Kết quả thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai của Sở GDĐT giai đoạn 2016-2021: 707 người<sup>10</sup>.

### 3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị được xem là một trong những giải pháp quan trọng của công tác PCTN. Do đó, Sở GDĐT đã tuyên truyền, phổ biến và thực hiện tốt Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trong thời gian qua, không có trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

<sup>8</sup> Năm 2016: 02 người, 2017: 03 người, 2018: 02 người, 2019: 02 người, 2020: 08 người, 2021: 01 người.

<sup>9</sup> Trong giai đoạn qua đã triển khai thực hiện các văn bản liên quan như sau: Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập. Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính trị, Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

<sup>10</sup> Năm 2016: 140 người. Năm 2017: 121 người. Năm 2018: 113 người. Năm 2019: 118 người. Năm 2020: 118 người. Năm 2021: 97 người.

### 3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính;

Sở Giáo dục và Đào tạo luôn bám sát chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của bộ, ngành, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của UBND tỉnh để triển khai thực hiện, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được niêm yết công khai tại bảng niêm yết của Sở, đăng lên trang thông tin điện tử của Sở, bảng niêm yết của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; công khai đầy đủ các quy định, thời gian, phí và lệ phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và công dân tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Đã thiết lập Website ngành giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý (phần mềm tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua đường dây nóng...); sử dụng thư tín điện tử trong toàn ngành với tên miền @ninhthuan.edu.vn.

- Phần mềm TD Office được sử dụng trong toàn ngành, quy trình giải quyết cấp giấy hành nghề theo thủ tục 1 cửa, quản lý hồ sơ và tài liệu theo tiêu chuẩn ISO.

### 3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc chuyển từ hình thức thanh toán phổ biến dùng tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt là yếu tố quan trọng cho sự phát triển kinh tế, giúp cơ quan quản lý kiểm soát được các hoạt động chi tiêu của các cơ quan nhà nước. Trong đó, lợi ích cụ thể sẽ giảm lượng tiền mặt trong lưu thông, tiết kiệm chi phí in ấn, vận chuyển, an toàn trong giao dịch, tránh rủi ro trong lưu hành, cất trữ tiền, loại bỏ được tiền rách, tiền giả. Đặc biệt là việc ngăn chặn, hạn chế các giao dịch tiền mặt bất hợp pháp như các hoạt động giao dịch ngầm, rửa tiền, tham ô, hối lộ...

Do vậy, từ nhiều năm qua 100% các cơ quan, đơn vị trong ngành Giáo dục đã thực hiện việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng:

Trong thời gian qua, Sở không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng phải tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác.



3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Không.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương: Không.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

**a) Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã triển khai:** 13 cuộc

- Số cuộc thanh tra: Thanh tra Sở phối hợp với các phòng có liên quan đã thực hiện 07 cuộc thanh tra hành chính và thanh tra về trách nhiệm của người tại các đơn vị trực thuộc.

- Số cuộc kiểm tra có nội dung liên quan thực hành tiết kiệm chống lãng phí (THTKCLP): Từ năm 2016-2021, Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở đã thực hiện 06 cuộc thẩm tra quyết toán thu chi ngân sách nhà nước tại các đơn vị trực thuộc.

**b) Số cuộc đã ban hành kết luận:** 07/13 cuộc

- Kết luận thanh tra

+ Kết luận thanh tra số 2198/KLTT-SGDĐT ngày 22/11/2016 về việc thanh tra hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với trường THPT Lê Duẩn.

+ Kết luận thanh tra số 1186/KLTT-SGDĐT ngày 29/6/2017 về việc thanh tra hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với trường THPT Tháp Chàm.

+ Kết luận số 1448/KLTT-SGDĐT ngày 05/6/2018 về việc thanh thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

+ Kết luận thanh tra số: 325/KLTT-SGDĐT ngày 20/02/2019 về việc thanh tra hành chính trong lĩnh vực giáo dục trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

+ Kết luận thanh tra số 360/KLTT-SGDĐT ngày 22/02/2019 về việc thanh tra trách nhiệm đối với Hiệu trưởng trường THPT An Phước thực hiện quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Kết luận thanh tra số 314/KLTT-SGDĐT ngày 14/02/2020 về việc thanh tra trách nhiệm đối với Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Huệ thực hiện quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Kết luận số 1004/KLTT-SGDĐT ngày 10/5/2021 về việc thanh tra trách nhiệm đối với Hiệu trưởng trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh thực hiện quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thông báo kết quả thẩm tra quyết toán thu chi ngân sách nhà nước: Hằng năm, phòng Kế hoạch-Tài chính Sở thực hiện cuộc Thẩm tra quyết toán thu chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định.

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Công tác quản lý điều hành nhà trường của Hiệu trưởng.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đã thực hiện.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: Không.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN: Không.

8. Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Tăng cường công tác truyền thông, sự phản ánh của ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể để thực hiện thanh tra, kiểm tra nhằm minh bạch hóa các hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm phòng, chống tham nhũng.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở, các đợt học tập, tập huấn, các kỳ giao ban... để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí (THTK, CLP), tại một số quy: Luật THTK, CLP; Nghị quyết số 82-NQ/CP ngày 06/12/2012 của Chính Phủ; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1478/TTCP-PC ngày 29/8/2019 của Thanh tra Chính phủ về triển khai Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”; Kế hoạch số 4071/KH-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Văn bản số 1120/UBND-TCDNC ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 1868/VPCP-V.I ngày 11/3/2020; Kế hoạch số 2513/KH-UBND ngày 22/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021; Văn bản số 2630/UBND-TCDNC ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” theo Văn bản số 740/TTCP-PC ngày 12/5/2021 của Thanh tra Chính phủ; cùng các văn bản có liên quan của cấp trung ương và cấp tỉnh khác.

Công tác tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác quản lý và điều hành của ngành nên nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, có nhiều giải pháp được triển khai từ cơ sở tới ngành, hiệu quả THTK, CLP ngày càng rõ nét, nhất là công tác phân công giờ giảng của giáo viên, công tác phí, hội họp, cải cách hành chính, sử dụng có hiệu quả mạng CNTT, giảm chi văn phòng phẩm, giảm biên chế...

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Những biện pháp chỉ đạo điều hành đã triển khai, thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để ban hành các văn bản sau đây:

+ Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, tiết kiệm trong quản lý kinh phí, xăng xe công tác, điện, nước, văn phòng;

+ Xây dựng lại kế hoạch giảng dạy của năm học mới với tinh thần đảm bảo hiệu quả giảng dạy, công bằng hạn chế đến mức thấp nhất kinh phí trả giờ vượt hàng năm;

+ Rà soát, hoàn chỉnh việc xây Đề án vị trí việc làm cụ thể cho từng chức danh, từng phòng chuyên môn, từng bộ môn;

+ Đề xuất tinh giản biên chế trong các trường hợp không đáp ứng chuyên môn, không đủ chuẩn nghề nghiệp, hạn chế năng lực,...;

+ Đẩy mạnh công tác THPT, CLP gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

c) Về xây dựng ban hành chương trình, kế hoạch THPT, CLP

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản sau:

+ Kế hoạch số 1533/KH-SGDĐT ngày 15/8/2017 về Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí đến năm 2020;

+ Công văn số 1619/SGDĐT-TTr ngày 24/8/2017 về việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

+ Công văn số 1786/SGDĐT-KHTC ngày 18/9/2017 về việc thực hiện chống lạm thu và công khai các khoản thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo;

+ Công văn 2625/SGDĐT-KHTC ngày 15/11/2017 về việc tiếp tục kiểm tra và xử lý dứt điểm những trường hợp lạm thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

+ Công văn số 1211/SGDĐT-KHTC ngày 03/6/2020 về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021 và chỉ đạo điều hành giá năm 2020;

+ Công văn số 976 /SGDĐT-KHTC ngày 06/5/2021 về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021; năm học 2021-2022 và công tác chỉ đạo điều hành giá năm 2021;

+ Công văn số 1230/SGDĐT-KHTC ngày 03/6/2022 về triển khai thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023;

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí theo quy định;

- Việc chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ THPT, CLP được Sở GDĐT xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, phải triển khai một cách thường xuyên liên tục và đồng bộ từ cơ quan Sở GDĐT đến các đơn vị trực thuộc; thông qua các buổi họp giao ban định kỳ của ngành, lãnh đạo Sở GDĐT quán triệt, đôn đốc nhắc nhở các Thủ trưởng đơn vị thực hiện tốt công tác THPT, CLP tại đơn vị.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm tra quyết toán tại các đơn vị dự toán trực thuộc;

- Đồng thời, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện trong phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh. các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên đề tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đều có lồng ghép việc kiểm tra THPT, CLP.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn (so sánh, đánh giá kết quả đạt được với chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh):

Từ năm 2016 đến năm 2021, trên cơ sở định mức giao dự toán chi ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành<sup>11</sup>, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo đã được giao dự toán chi ngân sách hàng năm, số liệu chi tiết thể hiện tại Phụ lục 11 (đính kèm).

Với kinh phí được giao, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở đã tiến hành xây dựng dự toán chi tiết, quy chế chi tiêu nội bộ... trên cơ sở đó đã chi tiêu có kế hoạch, nhờ vậy đã hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, thất thoát.

- Việc tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chế độ, chính sách; định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi theo quy định; các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù của địa phương (thống kê cụ thể chế độ, chính sách được ban hành; kết quả thực hiện; khó khăn, hạn chế trong tổ chức thực hiện).

Hàng năm, ngành rà soát và tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết và Quyết định có liên quan các quy định về chế độ, chính sách của nhà nước theo các văn bản cấp trên; các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù của địa phương. Một số văn bản cụ thể:

\* Các Nghị quyết và Quyết định có liên quan các quy định về chế độ, chính sách của nhà nước theo các văn bản cấp trên:

+ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động và trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh

---

<sup>11</sup> *Quyết định số 100/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức phân bổ và chi các khoản chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn năm 2017;*

*Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.*

Quy định không thu học phí có thời hạn trong năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19;

+ Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/3/2022 của HĐND tỉnh về Quy định mức thu học phí trong năm học 2022-2023 và vùng thu học phí từ năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận;

+ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Kéo dài thời hạn áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

+ Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Quy định mức thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ truyền sinh vào lớp 6, lớp 10 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 92/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quy định chính sách không thu học phí có thời hạn trong năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19;

+ Quyết định số 93/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động và trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 95/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về sửa đổi, bổ sung

một số điều của Quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 -2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 98/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định khoảng cách và địa bàn học sinh không thể đi đến trường, trở về nhà trong ngày và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Quy định về mức thu học phí năm học 2022-2023 và vùng thu học phí từ năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

\* Các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù của địa phương:

+ Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định một số chế độ đặc thù đối với cán bộ, giáo viên và học sinh trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Ninh Thuận;

+ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Ban hành kèm Quy định một số chính sách đặc thù đối với cán bộ, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Ninh Thuận.

- Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.

Nhìn chung do định mức giao dự toán còn thấp, trong lúc nguồn thu của các cơ sở giáo dục chủ yếu dựa vào nguồn thu học phí, do vậy mặc dù các đơn vị cố gắng tiết kiệm nhưng cũng chỉ đủ trang trải kinh phí chi lương, các khoản trích theo lương và kinh phí chi hoạt động khác như điện nước, văn phòng phẩm, chi quản lý... Một số đơn vị hạng 2, hạng 3 do quy mô nhỏ nên kinh phí hàng năm được phân bổ thấp, cuối năm thường thiếu hụt kinh phí phải xin cấp bổ sung.

Vì vậy, trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở chỉ 01 đơn vị (Trung tâm giáo dục thường xuyên – Hướng nghiệp tỉnh) hàng năm tiết kiệm được kinh phí chi thường xuyên để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên và người lao động trong đơn vị và trích lập các quỹ có liên quan.

- Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017; việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017:

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

UBND tỉnh Ninh Thuận đã phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở GDĐT tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Đồng thời ban hành Quyết định số 83/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Ninh Thuận (sau đó được thay thế bằng Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 để phù hợp với Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Nhìn chung, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực GDĐT để thu gọn đầu mối, giảm biên chế được triển khai theo đúng kế hoạch, đúng chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Thuận, đến nay cơ bản đã hoàn thành các nội dung quy định. Chủ trương rà soát, sắp xếp các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực GDĐT được cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của ngành và Nhân dân địa phương đồng thuận; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị-xã hội nên công tác rà soát, sắp xếp cơ bản đạt yêu cầu và đúng tiến độ đề ra; đảm bảo sau sáp nhập, tổ chức lại, thành lập mới các hoạt động giáo dục vẫn hoạt động ổn định, không xáo trộn và chất lượng được nâng cao. Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp học đảm bảo khoa học, hợp lý, phù hợp với quy định của Bộ GDĐT và tình hình thực tiễn của các vùng, miền trong tỉnh; khắc phục những hạn chế bất cập, bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, không để tình trạng học sinh bỏ học tăng, gắn với việc đầu tư hoàn thiện hệ thống trường, lớp học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

*- Kết quả sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức các ĐVSNCL trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo*

+ Quyết định hợp nhất Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp trực thuộc Sở GDĐT thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên<sup>12</sup>;

+ Quyết định thành lập, tổ chức lại 04 trường phổ thông liên cấp, gồm: Trường THCS, THPT Bác Ái; Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh; Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh và Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo<sup>13</sup>;

---

<sup>12</sup> Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Thường xuyên – Hướng nghiệp tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh và Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp – Hướng nghiệp Phan Rang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.



+ Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận vào Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh<sup>14</sup>.

+ Chuyên thẩm quyền quản lý 03 trường Phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS (*Ninh Sơn, Ninh Phước, Thuận Bắc*) trực thuộc Sở GDĐT về trực thuộc UBND các huyện, thành phố<sup>15</sup>.

- Về sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*); thu gọn các điểm trường:

Trên cơ sở các văn bản triển khai của Bộ GDĐT, Chỉ thị của Tỉnh ủy Ninh Thuận<sup>16</sup>; UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 phê duyệt Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020 và nối tiếp thực hiện Chương trình hành động 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

UBND tỉnh Ninh Thuận đã chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai xây dựng kế hoạch, Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện gắn với nâng cao chất lượng giáo dục - trong đó có ít nhất 02 trường phổ thông có nhiều cấp học/địa phương; hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng địa phương. rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương.

- Mạng lưới trường lớp tại thời điểm năm 2016: toàn ngành có 312 cơ sở giáo dục công lập, trong đó: Mầm non: 72; Tiểu học: 152 (*03 Trường Dân tộc bán trú*); Trung học cơ sở: 64 (*03 Trường Dân tộc Nội trú; 08 Trường Dân tộc bán trú*); Trung học phổ thông: 18 trường; Trung tâm KTTTHN 03, Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập: 01; Trung tâm GDTX tỉnh: 01; Cao đẳng sư phạm: 01.

<sup>13</sup> Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Trường THCS, THPT Bắc Ái trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

<sup>14</sup> Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận vào Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>15</sup> Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh chuyển các trường Phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS về trực thuộc Sở GDĐT về trực thuộc các huyện, thành phố.

<sup>16</sup> Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 30/8/2017 của BTV Tỉnh ủy Ninh Thuận về sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

- Tính đến tháng 31/12/2021, toàn tỉnh còn 285 cơ sở giáo dục công lập, giảm 27 trường MN, TH, THCS, tăng 02 trường THPT và giảm 01 Trung tâm; trong đó:

+ Cấp mầm non từ 72 trường còn 64 trường giảm 8 trường;

+ Cấp tiểu học từ 152 trường còn 135 giảm 17 trường;

+ Cấp THCS từ 64 trường còn 61 trường giảm 03 trường;

+ Cấp THPT từ 18 trường thành 20 trường tăng 02 trường (*THCS, THPT Đặng Chí Thanh và THCS, THPT Trần Hưng Đạo*) – việc thành lập 02 trường này đều có chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Thuận và đúng quy định tại Chương trình hành động 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy.

(Trong đó: liên cấp TH,THCS tăng 100% (11 trường); liên cấp THCS,THPT tăng 80% (4/5 trường). Đến nay còn 191 điểm lẻ, trong đó: Mầm non 137 điểm, TH 47 điểm, THCS 6 điểm, Trung tâm 1 điểm; so với năm 2017 cấp học Mầm non giảm 27 điểm, TH giảm 7 điểm, THCS tăng 6 điểm, Trung tâm tăng 1 điểm).

+ Giảm 01 Trung tâm (*do hợp nhất Trung tâm GDTX tỉnh và Trung tâm KTTH-HN Phan Rang thành Trung tâm GDTX-HN tỉnh*);

+ Chuyển 02 trung tâm KTTHHN huyện Ninh Sơn và Ninh Phước thành Trung tâm GDNN-GXTX trực thuộc UBND cấp huyện;

+ Chuyển thẩm quyền quản lý 03 trường Phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS (*Ninh Sơn, Ninh Phước, Thuận Bắc*) trực thuộc Sở GDĐT về trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

+ Sáp nhập trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận vào trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi sắp xếp mạng lưới trường, lớp, kiện toàn tổ chức bộ máy, một số đơn vị sự nghiệp còn chông chéo chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chưa thật sự hiệu quả; công tác quản trị nội bộ tại một số đơn vị sự nghiệp còn hạn chế; một số trường học có số lớp học ít nhưng bộ máy công kênh; quy hoạch mạng lưới trường học còn theo đơn vị hành chính chưa chú trọng quy hoạch theo ngành. Sau khi quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp các trường học trên địa bàn tỉnh tương đối hợp lý, hầu hết các xã đều có trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; các huyện đều có trường THPT. Quy mô trường, lớp, học sinh và giáo viên ở các cấp học ổn định, không biến động nhiều, vẫn đảm bảo thực hiện tốt công tác dạy và học tại địa phương. Về các tiêu chí để sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, các địa phương tập trung vào mục tiêu giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập, giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; mỗi huyện thành phố hình thành ít nhất 02 trường liên cấp.

+ Việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành triển khai việc xây dựng kế hoạch, xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 năm (từ năm 2022 đến năm 2026) đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

Trên cơ sở thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022 - 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; theo đó, 100% đơn vị trực thuộc Sở đã được giao quyền tự chủ tài chính, kết quả phân loại tự chủ của các đơn vị cụ thể như sau:

\* Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Đơn vị nhóm 3):

- Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi và Trường Trung học phổ thông Chu Văn An là đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên.

- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh là đơn vị tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên.

\* Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Đơn vị nhóm 4):

Tổng số có 19 đơn vị, như sau: (1) Trường Trung học phổ thông An Phước; (2) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ; (3) Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng; (4) Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh; (5) Trường Trung học phổ thông Ninh Hải; (6) Trường Trung học phổ thông Tôn Đức Thắng; (7) Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh; (8) Trường Trung học phổ thông Trường Chinh; (9) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du; (10) Trường Trung học phổ thông Lê Duẩn; (11) Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu; (12) Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Bác Ái; (13) Trường Trung học phổ thông Tháp Chàm; (14) Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn; (15) Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Đặng Chí Thanh; (16) Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo; (17) Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học phổ thông Ninh Thuận; (18) Trường Phổ thông dân tộc nội trú Pi Năng Tắc; (19) Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh.

Các đơn vị đã hoạt động ổn định, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công được giao.

### 3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

3.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công:

a) Kể từ năm 2016 trở lại đây, các dự án do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư giai đoạn 2016-2020 đều được các cơ quan của tỉnh thẩm định và Hội

đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt theo đúng quy trình của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan.

b) Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tổng số vốn được giao theo kế hoạch: 200.730 triệu đồng (Vốn địa phương: 109.655 triệu đồng; Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 6.080 triệu đồng; Vốn Trái phiếu chính phủ: 61.200 triệu đồng và vốn ODA: 23.795 triệu đồng).

- Số vốn thực tế được cấp: 191.024 triệu đồng đạt 95,2% so kế hoạch vốn được giao; trong đó:

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương: 106.372 /109.655 triệu đồng, đạt 97% so với kế hoạch;

+ Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 6.460/6.080 triệu đồng, đạt 106% so với kế hoạch; trong giai đoạn được cấp bổ sung 380 triệu đồng và sau khi điều chỉnh lại kế hoạch giao thì số vốn được phân bổ đạt tỷ lệ 100%;

+ Vốn Trái phiếu Chính phủ: 54.698/61.200 triệu đồng, đạt gần 89,4% kế hoạch;

+ Vốn ODA: 23.494/23.795 triệu đồng, đạt gần 99% kế hoạch.

- Kết quả thực hiện: Tổng giá trị vốn đã giải ngân là 191.024 triệu đồng, đạt 95,2% kế hoạch (Các dự án chuyển tiếp: 43.096 triệu đồng; các dự án khởi công mới: 147.928 triệu đồng).

- Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn TW: Đã giải ngân được 84.652/91.075 triệu đồng, đạt 92,9% so với kế hoạch; tỷ lệ giải ngân vốn địa phương: 106.372 /109.024 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 97,6%.

c) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, dự toán

Trên cơ sở quy định của Chính phủ và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và các khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch hằng năm; Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, lập thủ tục trình thẩm định, phê duyệt dự án theo đúng quy trình quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn.

d) Quản lý thực hiện dự án

Việc quản lý dự án được thực hiện theo các nhiệm vụ của chủ đầu tư, sau tháng 4/2017 (thời điểm giải thể BQLDA của sở) thì một số dự án thực hiện thuê điều hành dự án theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt hoặc thực hiện uỷ thác cho BQLDA tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, còn một số hạng mục sửa chữa nhỏ thì trực tiếp quản lý (vì không có phần chi phí thuê điều hành dự án);

đ) Quản lý các dự án đầu tư

Các quy trình, quy định về đầu tư xây dựng, từ phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đều được thực hiện nghiêm, đúng luật định. Bố trí kế hoạch vốn có trọng tâm, trọng điểm hơn, ưu tiên vốn thanh toán nợ đọng XDCB theo lộ trình, vốn thanh toán các công trình hoàn thành, hạn chế tối đa các dự án mới. Công tác chuẩn bị đầu tư dự án được quan tâm thực hiện tốt hơn, bảo đảm phù hợp với quy hoạch và các Chương trình đề án của Trung ương và của Tỉnh.

e) Về công tác đấu thầu

Từ 2014 đến năm 2018, ngành đã triển khai thực hiện 54 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 173,77 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu 167,88 tỷ đồng, tiết kiệm được 5,89 tỷ đồng (tỷ lệ tiết kiệm bình quân là 3,3 %); cụ thể như sau:

- Năm 2014, thực hiện 03 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 12,69 tỷ đồng, giá trị trúng thầu 12,06 tỷ đồng, tiết kiệm 0,63 tỷ đồng.

- Năm 2015, thực hiện 05 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 14,6 tỷ đồng, giá trị trúng thầu 14,3 tỷ đồng, tiết kiệm 0,30 tỷ đồng.

- Năm 2016, thực hiện 14 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 55,44 tỷ đồng, giá trị trúng thầu 54,08 tỷ đồng, tiết kiệm 1,36 tỷ đồng.

- Năm 2017, thực hiện 21 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 65,54 tỷ đồng, giá trị trúng thầu 62,27 tỷ đồng, tiết kiệm 3,270 tỷ đồng.

- Năm 2018, thực hiện 11 gói thầu tổng giá trị gói thầu là 25,5 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu 25,17 tỷ đồng, tiết kiệm được 0,33 tỷ đồng.

- Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 (thể hiện rõ tiến độ thực hiện các công trình; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn; hiệu quả đầu tư):

+ Tổng số vốn được giao theo kế hoạch: 200.730 triệu đồng (*Vốn địa phương: 109.655 triệu đồng; Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 6.080 triệu đồng; Vốn Trái phiếu chính phủ: 6.080 triệu đồng và vốn ODA: 23.795 triệu đồng*).

+ Số vốn thực tế được cấp: 191.024 triệu đồng đạt 95,2% so kế hoạch vốn được giao; trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương: 106.372 /109.655 triệu đồng, đạt 97% so với kế hoạch; Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 6.460/6.080 triệu đồng, đạt 106% so với kế hoạch; sở dĩ có sự tăng này là do trong kỳ có được cấp bổ sung 380 triệu đồng chi phí ngoài XDCB, như vậy sau khi loại phần kinh phí cấp bổ sung cho hoạt động khác thì số vốn cấp thực tế đạt tỷ lệ 100%;

+ Vốn ODA: 23.494/23.795 triệu đồng, đạt gần 99% so kế hoạch đề ra.

Nhận xét chung: trong giai đoạn 2016 đến năm 2020 số vốn thực cấp cơ bản đạt so với nhu cầu kinh phí thực tế.

+ Kết quả thực hiện: Tổng giá trị vốn đã giải ngân: 191.024 triệu đồng, đạt 95,2% so kế hoạch vốn được giao (Các dự án chuyển tiếp: 43.096 triệu đồng; Các dự án khởi công mới: 147.928 triệu đồng).

+ Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn TW: Đã giải ngân được 84.272/91.075 triệu đồng (sau khi đã loại trừ tiền giải ngân chi phí phát sinh 380 triệu đồng), đạt 92,5% so với kế hoạch; tỷ lệ giải ngân vốn địa phương: 106.372 /109.024 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 97% .

- Công tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế: Không.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia

- Việc rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình:

Từ năm 2016 đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo được giao 38,05 tỷ đồng từ Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới; trong đó: Năm 2018: 6,25 tỷ đồng; Năm 2019: 6,6 tỷ đồng; Năm 2020: 9,0 tỷ đồng; Năm 2021: 0,6 tỷ đồng.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Với kinh phí được giao, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức mua sắm sách- thiết bị dạy học, học liệu, tổ chức các hoạt động dạy phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Mặc dù kinh phí được cấp không nhiều nhưng cũng góp phần nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chí trong bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc: Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành thực hiện theo các văn bản liên quan của các cấp, ngành và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất.

- Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất: Thực hiện theo quy định hiện hành

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị: Tổng số tiền mua sắm, đầu tư trang thiết bị từ 2016 đến 2021: 475.402 triệu đồng .

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Tổng số tiền từ nguồn viện trợ, tài trợ từ 2016 đến 2021: 6.995 triệu đồng.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy: Thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy và UBND

trình, Sở đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của cấp trên trong việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan Sở. Đã tiến hành xây dựng Đề án rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế theo hướng tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của ngành giáo dục và đào tạo<sup>17</sup>. Kết quả, từ ngày 01/10/2018, cơ quan Sở GDĐT đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở thành 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (*Giảm 06 phòng và 10 lãnh đạo phòng so với trước đây*)<sup>18</sup>. Ngày 24/8/2021, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Ninh Thuận (*thay thế Quyết định số 83/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh*). Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực GDĐT để thu gọn đầu mối, giảm biên chế cũng được triển khai theo đúng kế hoạch, đúng chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Ninh Thuận, đến nay cơ bản đã hoàn thành các nội dung quy định

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư: Cơ quan Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở sử dụng số lượng người lao động theo biên chế được giao; giải quyết chế độ số giờ lao động lao động trong ngày và thực hiện các ngày nghỉ lễ, nghỉ phép theo Bộ Luật Lao động và quy định hiện hành của pháp luật.

Hằng năm, Sở GDĐT đều rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các đơn vị theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập nên không có tình trạng dôi dư cán bộ lãnh đạo, quản lý.

7. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

Hằng năm, Sở GDĐT đều công khai tình hình tổ chức biên chế, tài chính, tài sản của cơ quan Sở của năm trước và năm liền kề tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; qua đó, Sở GDĐT có kế hoạch chi tiêu đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo năm hành chính.

Sở GDĐT công khai Bảng lương tháng của cán bộ, công chức và người lao động cơ quan tại bảng tin của Sở; đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động.

Dự toán, phân bổ, điều chỉnh dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước; các quỹ có nguồn từ ngân

<sup>17</sup> Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở GDĐT tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 83/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Ninh Thuận

<sup>18</sup> Trước thời điểm 01/10/2018, Sở GDĐT gồm 10 phòng chức năng: Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch và Tài chính, Thanh tra Sở, Phòng Giáo dục Mầm non, Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học, Phòng GDCN-GDTX, Phòng Khảo thí và QLCL, Phòng Giáo dục Dân tộc. Có 10 Trưởng phòng và 10 Phó Trưởng phòng. Từ thời điểm 01/10/2018, Sở GDĐT gồm 04 phòng chức năng: Phòng Tổ chức-Hành chính, Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Nghiệp vụ dạy và học, Thanh tra Sở. Có 04 Trưởng phòng và 06 Phó Trưởng phòng.

sách nhà nước: Hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo công khai về quyết toán và dự toán thu chi ngân sách năm, tình hình thu chi và sử dụng kinh phí hoạt động của Sở với hình thức công khai bao gồm: Đưa lên trang thông tin điện tử.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THPT, CLP: Số đợt kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chủ yếu là lồng ghép.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: Không.

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013: Thực hiện cơ bản bảo đảm theo quy định.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN:**

Các văn bản PCTN được Sở triển khai kịp thời đến các đơn vị thuộc ngành, công tác thanh, kiểm tra luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo. CBCCVV được Cấp ủy Chi bộ, Thủ trưởng các đơn vị quán triệt. Một số lĩnh vực liên quan đến PCTN được thực hiện khá tốt; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO đã được thực hiện tại Sở; các đơn vị đã triển khai đầy đủ, chấp hành tốt các văn bản quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành trên các lĩnh vực; chế độ liên quan đến CBCCVV được công khai.

Thanh tra Sở cùng với các phòng chức năng thuộc Sở tham mưu Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, các đơn vị tự tổ chức kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động tại đơn vị; Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Đoàn thanh, kiểm tra các đơn vị trong ngành về công tác PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị; phải xây dựng các định mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao thành chỉ tiêu phấn đấu đồng thời gắn với cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

### **V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 2/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia PCTN. Trong đó tập trung vào các nội dung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN đến toàn thể CBCCVV dưới nhiều hình thức.



- Công khai đầy đủ, kịp thời các lĩnh vực đấu thầu, mua sắm, thu chi tài chính, tuyển dụng... và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản liên quan đến PCTN; tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản theo quy định.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở từng đơn vị, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng trong công tác PCTN.
- Tăng cường vai trò tự giám sát, kiểm tra PCTN có sự chỉ đạo và tham gia của Cấp ủy Đảng, Thủ trưởng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban thanh tra nhân dân, thanh tra của thủ trưởng và CCVC của đơn vị.
- Thanh tra việc chấp hành PCTN tại các các đơn vị.
- Xử lý kịp thời đúng quy định hành vi tham nhũng./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng của Sở;
- Lưu: VT, T.Tra.

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Huệ Khải**